

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 10 -2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn

Ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà: Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1638/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Như Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn n, B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lê Trọng Đ

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Cư trú tại địa chỉ: Nhật Bản

Về nước từ ngày 24/4/2019, trú tại: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thị Như Q trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Lê Trọng Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 09/4/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được một con chung. Năm 2015, vợ chồng cùng nhau vào Sài Gòn làm ăn, anh Đ có quen biết bạn bè, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về gây gổ đánh chị. Có lần anh Đ đánh chị phải đi ở nhờ nhà chị em điều trị hơn 1 tháng, sau đó anh Đ có ăn năn vợ chồng quay trở về chung sống với nhau nhưng được một thời gian thì anh Đ trở lại như cũ, sống không có trách nhiệm với vợ con. Chị quyết định đưa con về nhà ngoại sinh sống nhưng gia đình anh Đ không cho nên chị về sống tại nhà ngoại một mình. Từ đó chị và anh Đ sống ly thân đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn khả năng hàn gắn được nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hà Q, sinh ngày 28/8/2013. Hiện đang sống với ông bà nội và anh Đ, nhiều lần chị vào thăm con và muốn được nuôi con nhưng gia đình nội và anh Đ không cho. Ly hôn nguyện vọng của chị là muốn được nuôi con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trọng Đ tại biên bản ghi lời khai và biên bản hoà giải, anh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị Như Q kết hôn vào ngày 09/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau 2 năm kết hôn thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị Q bỏ đi từ năm 2015 đến nay, một mình anh phải nuôi con. Tháng 10/2018, anh sang Nhật Bản du học và được biết chị Q nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nên ngày 24/4/2019 anh về Việt Nam. Anh Đ xác định tình cảm của anh với chị Q không còn nên chị Q làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Q trình bày. Từ khi chị Q bỏ nhà đi anh một mình nuôi con. Khi anh sang Nhật Bản du học thì cháu ở với ông bà nội, nay anh về Việt Nam thì cháu sống với anh. Sau khi ly hôn anh Đ muốn được nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị Như Q và anh Lê Trọng Đ đều muốn được ly hôn và nuôi con. Chị Q yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/ tháng, anh Đ không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đinh Thị Như Q được ly hôn anh Lê Trọng Đ. Về con chung giao cho anh Lê Trọng Đ được nuôi dưỡng cháu Lê Hà Q, buộc chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đương sự và tiến hành thủ tục Ủy thác tư pháp cho cơ quan Đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản. Ngày 24/4/2019, anh Lê Trọng Đ về Việt Nam cư trú tại Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Như Q và anh Lê Trọng Đ là hợp pháp. Do mâu thuẫn trong cuộc sống nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Đinh Thị Như Q và anh Lê Trọng Đ đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai có mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Chị Đinh Thị Như Q yêu cầu ly hôn anh Lê Trọng Đ đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Như Q, xử cho chị Đinh Thị Như Q được ly hôn anh Lê Trọng Đ là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Hà Q, sinh ngày 28/8/2013. Hiện cháu đang sống cùng với anh Lê Trọng Đ. Xét điều kiện hiện tại cháu Lê Hà Q từ nhỏ sống với anh Lê Trọng Đ, đã ổn định cuộc sống (hiện cháu Q đã học lớp 1). Hơn nữa, anh Lê Trọng Đ trình bày hiện tại anh đã về sống và làm việc tại Việt Nam, đã tìm được việc làm ổn định có thể nuôi dưỡng và chăm sóc tốt cho cuộc sống của cháu Q. Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Hà Q cho anh Lê Trọng Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị Như Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3]. Về tài sản: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Đinh Thị Như Q phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử: Cho chị Đinh Thị Như Q ly hôn anh Lê Trọng Đ.

Về con chung: Giao cháu Lê Hà Q, sinh ngày 28/8/2013 cho anh Lê Trọng Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, chị Q và anh Đ đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004981 ngày 30/01/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đinh Thị Như Q và anh Lê Trọng Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương

